TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CĐ** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 04-11-2021
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CĐ, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Út

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Bà Hồ Thị Đoan Vân

2.Bà Phạm Ngọc Mai

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Đỗ Văn Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện CĐ, tỉnh Long An.

Ngày 04 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện CĐ xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 87/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2021/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Mộng BA, sinh năm 1999 (có mặt);

Địa chỉ: Số nhà 156, ấp L, xã LK, huyện CĐ, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn HH, sinh năm 1993; (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 1, xã LK, huyện CĐ, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 02/3/2021 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Mộng BA trình bày: Chị và anh Nguyễn HH cưới nhau vào năm 2018, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 29/5/2018 tại Uỷ ban nhân xã LK, huyện CĐ, tỉnh Long An. Sau khi cưới, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do anh H thường xuyên tụ tập ăn nhậu. Ba mẹ chồng chị có hay khuyên ngăn anh H nhưng anh H không nghe mặt khác còn gây cự cãi với ba mẹ chồng rồi bỏ nhà đi và muốn chị đi cùng nhưng chị không đi mà vẫn ở lại nhà cha mẹ chồng chờ đợi anh H sửa đổi quay về nhưng anh H không về, vì thương anh H nên chị theo anh H ra nhà trọ ở, thời gian này anh H vẫn tiếp tục ăn nhậu, chị đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh H vẫn không sửa đổi làm cho tình cảm vợ chồng ngày càng không hạnh phúc nên chị đã về ở bên nhà mẹ ruột và vợ chồng đã sống ly thân từ

ngày 06/9/2020 đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị An yêu cầu ly hôn với anh H.

Về nuôi con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Đối với bị đơn anh Nguyễn HH: Tòa án đã tống đạt hợp lệ các thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo phiên tòa sơ thẩm, thông báo hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng anh H không nộp văn bản nêu ý kiến cũng như không đến Tòa án tham gia phiên hòa giải và tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết và thủ tục tố tụng:

Chị Nguyễn Mộng BA khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn HH là quan hệ tranh chấp ly hôn. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện CĐ, tỉnh Long An.

Đối với anh Nguyễn HH, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng anh H không đến tham gia phiên tòa. Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xử vắng mặt anh H.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Mộng BA và anh Nguyễn HH cưới nhau vào năm 2018, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 29/5/2018 tại Uỷ ban nhân xã LK, huyện CĐ, tỉnh Long An là hôn nhân hợp pháp.

Theo lời trình bày của chị An thì nguyên nhân dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn là do anh H thường xuyên ăn nhậu, không biết lo cho cuộc sống tương lai. Khi mâu thuẫn xảy ra, cả hai cũng không cố gắng cùng nhau giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng nên vợ chồng đã sống ly thân từ ngày 06/9/2020 đến nay, chị A nhận thấy không còn tình cảm với anh H nên chị yêu cầu ly hôn với anh H. Đối với anh H, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh H vẫn không nộp cho Tòa án bất cứ văn bản nào trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của chị A và anh H cũng không đến Tòa án để giải quyết cho thấy anh H không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị An và anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình cần xử chấp nhận cho chị A được ly hôn với anh H.

[2.2] Về nuôi con chung: Chị An và anh H không có con chung.

[2.3] Về chia tài sản và nợ chung: Chị An trình bày không có, anh H không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí : Chị An phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

[4] Về quyền, thời hạn kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn chị Nguyễn Mộng BA đối với bị đơn anh Nguyễn HH.

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Mộng BA được ly hôn với anh Nguyễn HH.

[2] Về tài sản chung chung và nợ chung: Chị A trình bày không có nên không đề cập.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Mộng BA phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân và Gia Đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0009523 ngày 03/03/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CĐ, chị A đã nộp đủ án phí.

[4] Về quyền, thời hạn kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện CĐ;
- Chi cục THADS huyện CĐ;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Út